TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG S
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh Pc

B án số: 01/2018/KDTM - ST
Ngày: 06 - 3 - 2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG S, TỈNH THANH HÓA

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Thu Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thủy
Bà Nguyễn Thị Hằng
- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hương - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa.
- Đại diện VKSND huyện Đông S tham gia phiên tòa*:*
Bà Lê Thị Nguyệt Quế - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông S, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2017/TLST - KDTM ngày 11/10/2017 về: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST - KDTM ngày 10/01/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST - KDTM ngày 06 /02/2018 giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện V.
Địa chỉ: phường N, quận K, T phố Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Tổng Giám Đốc.
Người đại diện theo ủy quyền:
- Ông Lê Tiến D - Giám đốc Ngân hàng TMCP Bưu điện V - Chi nhánh Thanh Hóa (Theo văn B ủy quyền số 6650/2017/QĐ-TGĐ ngày 20/6/2017).
- Bà Lê Thị H - Trưởng phòng giám sát - Ngân hàng TMCP Bưu điện V - Chi nhánh Thanh Hóa (Theo văn B ủy quyền số 061/2017 ngày 19/10/2017).
Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Hợp tác xã vật liệu xây dựng T.
Địa chỉ: xã Đông P, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Chí B - Chủ nhiệm HTX.
Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Ông Nguyễn Chí B - sinh năm 1963.
- Bà Vũ Thị X - sinh năm 1966.
Cùng địa chỉ: xã Đông P, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hoá.
Vắng mặt tại phiên tòa.

- Bà Đinh Thị V - sinh năm 1950.

Địa chỉ: phường Phú S, T phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 17/5/2012 Hợp tác xã vật liệu xây dựng T (gọi tắt là HTX T) đã ký với Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện V - Chi nhánh Thanh Hóa (gọi tắt là Ngân hàng V) hợp đồng tín dụng số 42012/117/KHDN/HĐHMTD với hạn mức tín dụng chung là 695.000.000đ. Đến tháng 10 năm 2012 HTX T đề xuất T hạn mức của của khoản vay thông qua phụ lục hợp đồng tín dụng số 01PL - 42012/117/KHDN/HĐHMTD ngày 23/7/2012 và số 02PL - 42012/117/KHDN/HĐHMTD ngày 19/10/2012 với số tiền vay là 1.695.000 đồng (Một tỷ sáu trăm chín mươi lăm triệu đồng). Thời hạn vay là 12 tháng, mỗi khế ước nhận nợ tối đa không quá 06 tháng. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động hoạt động kinh doanh sản xuất đá vật liệu xây dựng, khai thác chế biến đá ốp lát, đá mỹ nghệ, các sản phẩm từ đá. Lãi suất vay thả nổi áp dụng theo quy định của Ngân hàng V trong từng thời kỳ; điều chỉnh định kỳ theo quy định của Ngân hàng và mức lãi suất điều chỉnh không thấp hơn mức lãi suất cho vay tối thiểu thông thường của Ngân hàng V tại thời điểm điều chỉnh. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Thời hạn trả nợ căn cứ vào mỗi khế ước nhận nợ, và thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 14/11/2013. Số tiền đã giải ngân là 1.695.000 đồng (Một tỷ sáu trăm chín mươi lăm triệu đồng) theo các khế ước nhận nợ số 42012/117/KU LienVietPostBank - 01 ngày 18/5/2012; 42012/117/KU LienVietPostBank - 02 ngày 05/6/2012; 42012/117/KU LienVietPostBank - 03 ngày 23/7/2013; 42012/117/KU LienVietPostBank - 04 ngày 12/11/2012; 42012/117/KU LienVietPostBank - 05 ngày 07/12/2012; 42012/117/KU LienVietPostBank - 06 ngày 21/01/2013 và số 42012/117/KU LienVietPostBank - 07 ngày 14/5/2013.

Tài sản đảm bảo cho khoản tiền vay trên gồm:

1. Quyền sử dụng đất tại xã Quảng T, T phố Thanh Hóa của ông Đinh Văn A và bà Lê Thị H theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC961512 do UBND T phố Thanh Hóa cấp cho ông Đinh Văn A và bà Lê Thị H.

2. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ phường Phú S, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK328516 do UBND Thành phố Thanh Hóa cấp ngày 10/8/2007, số vào sổ H01376PS.QSDĐ/2936/QĐ - UBND, chủ sở hữu bà Đinh Thị V.

3. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ xã Đông P, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E 0360121 do UBND huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 24/09/1994, số vào sổ A2000595 QSDĐ/...., chủ sở hữu ông Nguyễn Chí B và bà Vũ Thị X.

4. Xe ô tô 5 chỗ ngồi, hiệu Huyndai Tucson theo đăng ký xe số 001451 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 01/5/2012, chủ sở hữu HTX vật liệu xây dựng T.

5. Quyền sử dụng đất tại phường Quảng T, Thành phố Thanh Hóa của ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị D theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE793857 do UBND Thành phố Thanh Hóa cấp ngày 19/6/2006.

Quá trình thực hiện hợp đồng, HTX T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền theo các khế ước nhận nợ số 42012/117/KU LienVietPostBank - 01 ngày 18/5/2012; 42012/117/KU LienVietPostBank - 02 ngày 05/6/2012; 42012/117/KU LienVietPostBank - 03 ngày 23/7/2013; 42012/117/KU LienVietPostBank - 04 ngày 12/11/2012; 42012/117/KU LienVietPostBank - 05 ngày 07/12/2012; 42012/117/KU LienVietPostBank - 06 ngày 21/01/2013 và rút tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất tại xã Quảng T, Thành phố Thanh Hóa của Đinh Văn A và bà Lê Thị H theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC961512; Quyền sử dụng đất tại phường Quảng T, Thành phố Thanh Hóa của ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị D theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE793857 do UBND T phố Thanh Hóa cấp ngày 19/6/2006 và xe ô tô 5 chỗ ngồi, hiệu Huyndai Tucson theo đăng ký xe số 001451 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 01/5/2012, chủ sở hữu HTX vật liệu xây dựng T.

Số tiền HTX T nhận nợ theo khế ước số 42012/117/KU LienVietPostBank - 07 ngày 14/5/2013 của Hợp đồng tín dụng là 295.000.000đ (Hai trăm chín mươi lăm triệu đồng) với 02 tài sản thế chấp là:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ Tây S 1, phường Phú S, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK328516 do UBND Thành phố Thanh Hóa cấp ngày 10/8/2007, số vào sổ H01376PS.QSDĐ/2936/QĐ-UBND, chủ sở hữu bà Đinh Thị V. Thể hiện tại hợp đồng thế chấp tài sản số 42011/117.2/KHDN/HĐTC ngày 12/12/2011 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện V - Chi nhánh Thanh Hóa với bà Đinh Thị V.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ xã Đông P, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E 0360121 do UBND huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 24/09/1994, số vào sổ A2000595 QSDĐ/...., chủ sở hữu ông Nguyễn Chí B và bà Vũ Thị X. Thể hiện tại hợp đồng thế chấp tài sản số 42012/171.04/KHDN/HĐTC ngày 17/5/2012 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện V - Chi nhánh Thanh Hóa với ông Nguyễn Chí B và bà Vũ Thị X.

Tại thời điểm Ngân hàng khởi kiện HTX T chỉ còn một khế ước nhận nợ số 42012/117/KU LienVietPostBank - 07 ngày 14/5/2013 của hợp đồng tín dụng, đến hạn ngày 14/11/2013, số tiền giải ngân là 295.000.000đ; HTX mới trả được 33.202.331đ tiền gốc và 17.711.454đ tiền lãi.

Như vậy HTX T đã trả được cho Ngân hàng 1.610.409.563đ. Trong đó tiền gốc: 1.433.202.331đ; tiền lãi: 177.207.232đ trong đó lãi trong hạn: 157.963.973, lãi quá hạn: 19.243.259đ

Tạm tính đến ngày 06/3/2018 (ngày xét xử sơ thẩm) HTX T còn nợ Ngân hàng Bưu điện V số tiền là: 513.956.481đ. Trong đó nợ gốc: 261.797.669đ; Nợ lãi: 252.158.812đ, trong đó lãi trong hạn: 169.324.866đ, lãi quá hạn: 82.833.946đ

Vì vậy Ngân hàng Bưu điện V yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đông S buộc HTX T phải trả cho Ngân hàng Bưu điện V số tiền toàn bộ số tiền gốc và lãi trên tính đến ngày 06/3/2018.

- Nếu đến hạn trả nợ theo phán quyết của Tòa án mà HTX T không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên phát mại tài sản thế chấp.

Đối với bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ HTX T lên làm bản khai cũng như tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng HTX T không đến Tòa án làm việc theo như thông báo đã nhận. Ngày 10/01/2018 Tòa án nhân dân huyện Đông S đã quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 06/02/2018. HTX T đã nhận được quyết định của Tòa án nhưng cũng không có mặt tại phiên tòa ngày 06/02/2018, Tòa án đã hoãn phiên tòa đến ngày 06/3/2018. Đến ngày mở phiên tòa HTX T vẫn không có mặt.

Đối với có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

- Ông Nguyễn Chí B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt tại Tòa để tham gia giải quyết vụ án, Bà Vũ Thị X - vợ ông Nguyễn Chí B trình bày:

Ngày 17/5/2012 bà và chồng là Nguyễn Chí B có ký hợp đồng thế chấp số 42012/171.04/KHDN/HĐTC thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ xã Đông P, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E 0360121 do UBND huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 24/09/1994 cho ông Nguyễn Chí B và bà Vũ Thị X, để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ HĐTD giữa Ngân hàng V và HTX vật liệu xây dựng T là đúng. Việc vợ chồng bà ký Hợp đồng thế chấp tài sản cho HTX T vay tiền Ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện và không bị ép buộc. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu HTX T thanh toán khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng mà HTX đã ký với Ngân hàng. Nếu HTX không trả được cho Ngân hàng, tôi đồng ý xử lý tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ.

- Bà Đinh Thị V trình bày: Việc Ngân hàng V và HTX vật liệu xây dựng T ký hợp đồng tín dụng là đúng thực tế. Để đảm bảo cho việc thực hiện hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và HTX, ngày 12/12/2011 bà đã ký hợp đồng thế chấp tài sản số 42011/117.2/KHDN/HĐTC, thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ phường Phú S, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK328516 do UBND Thành phố Thanh

Hóa cấp ngày 10/8/2007, số vào sổ H01376PS.QSDĐ/2936/QĐ-UBND, chủ sở hữu bà Đinh Thị V cho HTX vay tiền Ngân hàng. Việc bà ký Hợp đồng thế chấp tài sản cho HTX T vay tiền Ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện và không bị ép buộc HTX T không trả được nợ cho Ngân hàng như đúng cam kết Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu HTX T thanh toán khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng mà HTX đã ký với Ngân hàng. Quan điểm của bà đề nghị HTX T thu xếp trả nợ cho Ngân hàng để lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về cho bà. Đồng thời bà đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho bà và HTX cùng trả nợ dần. Nếu các phương án trên không thực hiện được thì bà đề nghị căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà V, đề nghị HTX T trả nợ cho Ngân hàng để lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về cho bà. Nếu HTX T chưa trả được nợ bà đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho bà được trả nợ số tiền 170.000.000đ để xin được rút giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị HĐXX căn cứ: Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273, 278, 280 của BLTTDS; Điều 471, 474, khoản 1 Điều 319, Điều 342, 343, 344, 355, 717 và Điều 720 của BLDS năm 2005; Điều 688 BLDS năm 2015; Điều 91, Điều 95 của Luật các TCTD; Điều 3; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26, điểm c mục 1.4 phần II Danh mục án phí Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu điện V.

NHẬN ĐỊNH CUẢ TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về tố tụng: Đại diện HTX vật liệu xây dựng T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Chí B, bà Vũ Thị X không có mặt tại phiên tòa. Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục và phiên tòa cũng được hoãn lần thứ nhất do Đại diện HTX vật liệu xây dựng T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Chí B, bà Vũ Thị X vắng mặt. Do vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Chí B và bà Vũ Thị X.

Trong vụ án này Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Bộ luật tố tụng Dân sự, nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

{2} Về hình thức: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc HTX vật liệu xây dựng T trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết số 42012/117/KHDN/HĐHMTD ngày 17/5/2012 kèm theo các phụ lục hợp đồng giữa Ngân hàng với bị đơn là HTX T, mục đích sử dụng bổ sung vốn lưu động hoạt động kinh doanh sản xuất kinh doanh nhằm mục đích lợi nhuận. Do đó khi xảy ra vi phạm thuộc tranh chấp trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và điểm b khoản 1 Điều 35 của BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông S.

{3} Về nội dung: Hợp đồng tín dụng số 42012/117/KHDN/HĐHMTD ngày 17/5/2012 kèm theo các phụ lục hợp đồng và các khế ước nhận nợ được các bên ký kết theo quy định của pháp luật. Nội dung các điều khoản cam kết trong các hợp đồng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và khả năng của các bên được pháp luật cho phép.

Quá trình thực hiện hợp đồng HTX T đã không thanh toán cho Ngân số tiền vay như đúng cam kết.

Nay Ngân hàng yêu cầu HTX T phải trả khoản tiền vay còn nợ tính đến ngày 06/3/2018 (ngày xét xử sơ thẩm) số tiền là 513.956.481đ (*Năm trăm mười ba triệu, chín trăm năm mươi sáu nghìn, bốn trăm tám mươi mốt đồng*) Trong đó tiền gốc: 261.797.669đ (*Hai trăm sáu mươi mốt triệu, bảy trăm chín mươi bảy nghìn sáu trăm sáu mươi chín đồng*); tiền lãi trọng hạn: 169.324.866đ(*Một trăm sáu mươi chín triệu, ba trăm hai mươi tư nghìn, tám trăm sáu mươi sáu đồng*). Tiền lãi quá hạn: 82.833.946đ (*Tám mươi hai triệu, tám trăm ba mươi ba nghìn, chín trăm bốn mươi sáu đồng*).

Thấy rằng tranh chấp hợp đồng trên không phải tranh chấp hợp đồng vay tài sản thông thường mà là tranh chấp hợp đồng tín dụng, các thỏa thuận về lãi suất của các bên đã ký kết trong hợp đồng là phù hợp với Luật tổ chức tín dụng. Phía Ngân hàng xuất trình các tài liệu chứng cứ chứng minh là đã thực hiện rất nhiều biện pháp yêu cầu trả nợ theo như thoả thuận nhưng đến nay HTX T vẫn không thực hiện thanh toán theo cam kết. Việc HTX T không trả nợ đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Như vậy HTX T đã vi phạm Điều 3 và Điều 5 của Hợp đồng tín dụng số 42012/117/KHDN/HĐHMTD ngày 17/5/2012 kèm theo các phụ lục hợp đồng và các khế ước nhận nợ về thời hạn vay, điều khoản thanh toán mà các bên đã ký. Xét đây là yêu cầu thực tế và phù hợp với thỏa thuận đã ký kết giữa các bên, phù hợp với quy định tại Điều 319; 342; 343; 344; 345. Vì khi các bên ký kết hợp đồng tín dụng năm 2012 thì BLDS năm 2005 đang có hiệu lực thi hành. Do đó tại thời điểm xét xử sơ thẩm Tòa án áp dụng BLDS năm 2005 để giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 688 của BLDS năm 2015 và áp dụng Điều 91, khoản 2 Điều 95 của

Luật các tổ chức tín dụng. Vì vậy yêu cầu trả toàn bộ số nợ gốc, lãi của Ngân hàng V là có căn cứ cần chấp nhận.

+ Về hợp đồng thế chấp tài sản: Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ của hợp đồng Hợp đồng tín dụng số số 42012/117/KHDN/HĐHMTD ngày 17/5/2012 kèm theo các phụ lục hợp đồng và các khế ước nhận nợ các bên đã ký kết hợp đồng thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ phường Phú S, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK328516 do UBND Thành phố Thanh Hóa cấp ngày 10/8/2007, số vào sổ H01376PS.QSDĐ/2936/QĐ - UBND, chủ sở hữu bà Đinh Thị V. Thể hiện tại hợp đồng thế chấp tài sản số 42011/117.2/KHDN/HĐTC ngày 12/12/2011 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện V - Chi nhánh Thanh Hóa với bà Đinh Thị V; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ xã Đông P, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E 0360121 do UBND huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 24/09/1994, số vào sổ A2000595 QSDĐ/...., chủ sở hữu ông Nguyễn Chí B và bà Vũ Thị X. Thể hiện tại hợp đồng thế chấp tài sản số 42012/171.04/KHDN/HĐTC ngày 17/5/2012 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện V - Chi nhánh Thanh Hóa với ông Nguyễn Chí B và bà Vũ Thị X.

Nội dung, hình thức của các hợp đồng thế chấp tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thế chấp tài sản đã được Công chứng và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất. Theo qui định của pháp luật và cam kết trong hợp đồng, tài sản trên được thế chấp cho Ngân hàng là do các bên tự nguyện ký với Ngân hàng để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ hợp đồng tín dụng (bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn...). Vì vậy yêu cầu phát mại tài sản bảo đảm để đảm bảo việc thu hồi nợ của Ngân hàng V là phù hợp với quy định tại Điều 355 và Điều 720 của BLDS năm 2005 cần được chấp nhận.

{4} Về án phí: Căn cứ vào Điều 3; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26, điểm c mục 1.4 phần II Danh mục án phí Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; HTX T là bên vi phạm hợp đồng nên phải chịu tiền án phí án phí KDTM sơ thẩm theo quy định của pháp luật là: (20.000.000đ + 4% của giá trị tranh chấp vượt quá 400.000.000đ): 24.558.259đ (*Hai mươi tư triệu, năm trăm năm mươi tám nghìn, hai trăm năm mươi chín đồng*).

Ngân hàng V không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 11.740.000đ (*Mười một triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273, 278, 280 của BLTTDS; Điều 471, 474, khoản 1 Điều 319, Điều 342, 343, 344, 355, 717 và Điều 720 của BLDS năm 2005; Điều 688 BLDS năm 2015; Điều 91, Điều 95 của Luật các TCTD; Điều 3; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26, điểm c mục 1.4 phần II Danh mục án phí Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện V.

Buộc HTX vật liệu xây dựng T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện V số tiền còn nợ đến ngày 06/3/2018 (ngày xét xử sơ thẩm) theo Hợp đồng tín dụng số 42012/117/KHDN/HĐHMTD ngày 17/5/2012 kèm theo các phụ lục hợp đồng và các khế ước nhận nợ là:

Nợ gốc: 261.797.669đ.

Nợ lãi cộng dồn (lãi trong hạn và lãi quá hạn): 252.158.812đ.

Tổng cộng cả gốc và lãi là: **513.956.481đ**

(*Năm trăm mười ba triệu, chín trăm năm mươi sáu nghìn, bốn trăm tám mươi mốt đồng***)**

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm HTX vật liệu xây dựng T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP Bưu điện V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu HTX vật liệu xây dựng T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền trên thì Ngân hàng TMCP Bưu điện V có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ phường Phú S, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK328516 do UBND Thành phố Thanh Hóa cấp ngày 10/8/2007, số vào sổ H01376PS.QSDĐ/2936/QĐ-UBND, chủ sở hữu bà Đinh Thị V Thể hiện tại hợp đồng thế chấp tài sản số 42011/117.2/KHDN/HĐTC ngày 12/12/2011 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện V - Chi nhánh Thanh Hóa với bà Đinh Thị V; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ xã Đông P, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E 0360121 do UBND huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 24/09/1994, số vào sổ A2000595 QSDĐ/...., chủ sở hữu ông Nguyễn Chí B và bà Vũ Thị X. Thể hiện tại hợp đồng thế chấp tài sản số 42012/171.04/KHDN/HĐTC ngày 17/5/2012 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện V - Chi nhánh Thanh Hóa với ông Nguyễn Chí B và bà Vũ Thị X để đảm bảo việc thu hồi nợ.

Về án phí: HTX vật liệu xây dựng T phải chịu án phí KDTM sơ thẩm là: 24.558.259đ (*Hai mươi tư triệu, năm trăm năm mươi tám nghìn, hai trăm năm mươi chín đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Bưu điện V toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 11.740.000đ (*Mười một triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2017/0001507 ngày 11/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa.

Trường hợp B án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt Ngân hàng TMCP Bưu điện V, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Đinh Thị V; vắng mặt bị đơn là HTX vật liệu xây dựng T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Chí B và bà Vũ Thị X.

Ngân hàng TMCP Bưu điện V và bà Đinh Thị V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HTX vật liệu xây dựng T, ông Nguyễn Chí B và bà Vũ Thị X có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND H Đông S;*
- *Chi cục THADS huyện Đông S;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*